

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp thu phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở, cấp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 20/2014/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về Phí và Lệ phí; Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia Phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cấp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về bổ sung danh mục phí, mức thu phí đối với

phương tiện vận tải chở xe ô tô tạm nhập tái xuất qua lối mở Nà Lạn, xã Đức Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng;

Xét đề nghị của Cục Thuế tỉnh Cao Bằng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp thu phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2012, Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng khu vực cửa khẩu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện biên giới và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lý Hải Hậu

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Thu phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải
chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở, cặp chợ biên giới
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

(Kèm theo Quyết định số: 1136/QĐ-UBND

ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc thu phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở Nà Lạn; cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Các cơ quan và công chức thuộc cơ quan: Thuế, Kho bạc, Hải quan, Biên phòng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện biên giới.

3. Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ có phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở Nà Lạn; cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (áp dụng đối với tất cả phương tiện vận tải chở hàng hóa tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hóa tạm nhập, tái xuất, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan xuất khẩu, hàng hóa quá cảnh).

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ và thống nhất giữa các ngành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật và theo quy chế này.

2. Việc thu phí phải tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động thương mại, dịch vụ ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Quy định về mẫu biểu kê khai thu phí

1. Mẫu tờ khai nộp phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở Nà Lạn; cặp chợ biên giới được ban hành kèm theo quy chế này.

2. Tờ khai nộp phí là chứng từ làm căn cứ để thực hiện quy trình thu phí và để kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan chức năng theo định kỳ và khi có yêu cầu. Việc quản lý và quyết toán phí được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quy định về bảng kê tờ khai nộp phí và biên lai thu phí

Bảng kê tờ khai nộp phí và biên lai thu phí ban hành kèm theo quy chế này được dùng để kiểm tra, đối chiếu giữa các cơ quan chức năng theo định kỳ hoặc có yêu cầu, nhằm quản lý chặt chẽ việc thu phí và nộp phí kịp thời vào ngân sách Nhà nước (NSNN).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quản lý thu phí đối với phương tiện vận chuyển hàng hoá qua các cửa khẩu

1. Nhiệm vụ của cơ quan Thuế:

- Phát tờ khai nộp phí mẫu 01 (2 bản) và hướng dẫn chủ hàng, hoặc chủ phương tiện (sau đây gọi tắt là chủ hàng) kê khai theo nội dung của tờ khai,
- Kiểm tra nội dung kê khai nộp phí, tính số tiền phí phải nộp, ký xác nhận vào tờ khai, viết biên lai giao, tiến hành thu phí.
- Giao liền 2 biên lai (biên lai) thu phí cho chủ hàng khi đã nộp đủ số tiền phí kèm theo tờ khai nộp phí (2 bản) để làm thủ tục Hải quan.
- Lập bảng kê tờ khai nộp phí và biên lai thu phí, cuối ngày đối chiếu với bộ phận Hải quan.
- Công chức Thuế trực tiếp thu tiền phí phải nộp số tiền phí đã thu vào NSNN trong ngày (đối với ngày lễ, ngày nghỉ theo chế độ quy định thì nộp vào ngày làm việc tiếp theo).

2. Nhiệm vụ của cơ quan Hải quan:

- Tiếp nhận tờ khai nộp phí (2 bản) đã có xác nhận của Thuế và biên lai thu phí do chủ hàng chuyển đến.
- Kiểm tra, đối chiếu tờ khai nộp phí, biên lai thu phí với tờ khai hải quan nếu khớp đúng thì ký xác nhận vào tờ khai nộp phí (2 bản). Trường hợp chủ hàng chưa nộp phí hoặc kê khai không đúng với tờ khai hải quan thì yêu cầu chủ hàng quay lại bộ phận thu phí kê khai nộp bổ sung đủ và đúng theo quy định.
- Trả tờ khai nộp phí (2 bản) và biên lai thu phí cho chủ hàng để xuất trình cho lực lượng Biên phòng.
- Lập bảng kê tờ khai hải quan, cuối ngày đối chiếu với bộ phận Thuế.

3. Nhiệm vụ của cơ quan Kho bạc:

Tổ chức thu tiền phí vào NSNN kịp thời, đúng quy định. Đối với cửa khẩu có cán bộ Kho bạc làm việc, cuối ngày cán bộ Kho bạc trực tiếp thu nhận tiền phí của công chức thuế nộp vào NSNN.

4. Nhiệm vụ của lực lượng Bộ đội Biên phòng:

- Tiếp nhận tờ khai nộp phí và biên lai thu phí;

- Kiểm tra, đối chiếu tờ khai nộp phí, biên lai thu phí với tờ khai hải quan. Nếu khớp đúng thì ký xác nhận vào tờ khai nộp phí (2 bản). Trường hợp chủ hàng chưa nộp phí hoặc có sự sai lệch giữa tờ khai nộp phí và tờ khai hải quan thì yêu cầu chủ hàng chuyển lại cho cơ quan thuế xử lý.

- Trả tờ khai nộp phí (1 bản) và biên lai thu phí cho chủ hàng.

- Lưu lại tờ khai nộp phí (1 bản), định kỳ 10 ngày bàn giao cho cơ quan Thuế. Việc bàn giao tờ khai nộp phí được lập thành sổ có ký nhận của bên giao, bên nhận.

Điều 6. Quản lý thu phí đối với phương tiện vận chuyển hàng hoá qua lối mở Nà Lạn

1. Trường hợp thu phí đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa trực tiếp xuất nhập khẩu qua lối mở Nà Lạn: Thực hiện trình tự thu phí theo Điều 5 của quy chế này.

2. Trường hợp thu phí trực tiếp đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa để tái xuất ngoài lối mở Nà Lạn theo Công văn số 124/VPCP-KTTH ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ.

Người nộp phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra, vào khu vực lối mở Nà Lạn đã kê khai và có biên lai thu phí thì khi xuất hàng hóa ngoài lối mở Nà Lạn theo Công văn số 124/VPCP-KTTH ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ sẽ không phải nộp tiền phí nếu xuất trình được tờ khai nộp phí và biên lai thu phí theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

2.1. Nhiệm vụ của cơ quan Thuế:

- Phát tờ khai nộp phí mẫu 01 (2 bản) và hướng dẫn chủ hàng kê khai theo nội dung của tờ khai;

- Kiểm tra nội dung kê khai nộp phí, tính số tiền phí phải nộp, ký xác nhận vào tờ khai, viết biên lai thu phí giao cho chủ hàng và tiến hành thu phí.

- Giao biên lai cho chủ hàng khi đã nhận đủ tiền phí kèm theo tờ khai nộp phí (2 bản) để đến làm thủ tục Hải quan.

- Lập bảng kê tờ khai nộp phí và biên lai thu phí. Định kỳ ngày 05 của tháng sau tiến hành đối chiếu số liệu tháng trước với cơ quan Hải quan.

- Công chức Thuế trực tiếp thu tiền phí phải nộp số tiền phí đã thu vào NSNN trong ngày (đối với ngày lễ, ngày nghỉ theo chế độ quy định thì nộp vào ngày làm việc tiếp theo).

2.2. Nhiệm vụ của cơ quan Hải quan

- Tiếp nhận tờ khai nộp phí (2 bản) đã có xác nhận của Thuế và liên 2 biên lai thu phí do chủ hàng chuyển đến.

- Kiểm tra, đối chiếu tờ khai nộp phí, biên lai thu phí với tờ khai hải quan nếu khớp đúng thì ký xác nhận vào tờ khai nộp phí (2 bản). Trường hợp chủ hàng chưa nộp phí hoặc kê khai không đúng với tờ khai hải quan thì yêu cầu chủ hàng quay lại bộ phận thu phí kê khai nộp bổ sung đủ và đúng theo quy định.

- Trả tờ khai nộp phí (1 bản) và biên lai thu phí liên 2 cho chủ hàng.

- Lưu tờ khai nộp phí (1 bản); lập bảng kê tờ khai hải quan, định kỳ ngày 5 tháng sau tiến hành bàn giao tờ khai nộp phí và đối chiếu số liệu tháng trước với cơ quan Thuế. Việc bàn giao tờ khai nộp phí được lập thành sổ có ký nhận của bên giao, bên nhận.

Điều 7. Quản lý thu phí phương tiện vận chuyển hàng hóa vào cặp chợ biên giới trên địa bàn các huyện biên giới

Đội chống thất thu NSNN do UBND các huyện biên giới thành lập có nhiệm vụ kiểm tra các phương tiện vận tải chở hàng hóa lưu thông trên địa bàn được phân công kiểm soát về việc chấp hành nộp phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cặp chợ biên giới trên địa bàn huyện.

- Đội chống thất thu NSNN phát tờ khai nộp phí mẫu 02 (2 bản) và hướng dẫn chủ hàng kê khai theo nội dung của tờ khai, kiểm tra nội dung kê khai nộp phí của chủ hàng, tính số tiền phí phải nộp và tiến hành thu tiền phí, sau khi chủ hàng nộp đủ tiền phí phải nộp, công chức Thuế xác nhận vào tờ khai nộp phí và giao biên lai thu phí giao liên 2 cho chủ hàng kèm theo tờ khai nộp phí (1 bản).

- Đội chống thất thu lưu tờ khai nộp phí (1 bản); lập bảng kê tờ khai nộp phí và biên lai thu phí. Định kỳ ngày 05 của tháng sau, bàn giao tờ khai nộp phí tháng trước cho Chi cục Thuế lưu giữ. Việc bàn giao tờ khai nộp phí được lập thành sổ có ký nhận của bên giao, bên nhận.

- Các lực lượng chức năng chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý thu phí, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao nếu phát hiện chủ hàng chưa nộp phí hoặc kê khai không đúng yêu cầu chủ hàng đến bộ phận thu phí kê khai nộp bổ sung đủ và đúng theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan

Ban Quản lý cửa khẩu, Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu, UBND các huyện biên giới, Đội chống thất thu NSNN ngoài việc thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm phối hợp thực hiện quy chế phối hợp thu phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành tại Quyết định này.

1. Cục Thuế tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Cục Hải quan tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện biên giới phối hợp thu phí đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, thu đủ và đúng theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Thuế tại các huyện biên giới tổ chức triển khai thu phí theo quy định, cử công chức thuế tham gia, cấp biên lai thu phí, tờ khai nộp phí cho công chức thuế trực tiếp thu phí.

- Tham mưu cho UBND huyện tổ chức quản lý thu phí đúng chế độ quy định.

- Hướng dẫn nghiệp vụ đối với các chi cục và kiểm tra nội bộ theo chế độ quy định.

2. Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đối chiếu quá trình thực hiện việc thu phí thuộc khu kinh tế cửa khẩu; Chỉ đạo các Ban Quản lý cửa khẩu trong công tác quản lý thu phí.

- Chỉ đạo Ban Quản lý cửa khẩu tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát công tác thu nộp phí. Quản lý chặt chẽ các phương tiện vận tải chở hàng hóa ra, vào khu vực cửa khẩu, lối mở, cặp chợ biên giới thuộc địa bàn quản lý; Quản lý, kiểm tra, giám sát tình hình thu nộp phí theo quy định.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh: Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các huyện phối hợp với cơ quan Thuế thu phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở, cặp chợ biên giới nộp vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

4. Cục Hải quan tỉnh: Chỉ đạo các Chi cục Hải quan cửa khẩu phối hợp với các cơ quan thực hiện thu phí theo quy định tại Quy chế này.

5. Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh: Chủ trì phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan đảm bảo duy trì an ninh, trật tự, xác định điểm đặt các Trạm kiểm soát khu vực cửa khẩu, lối mở theo quy định; chỉ đạo lực lượng Biên phòng làm nhiệm vụ tại khu vực cửa khẩu, lối mở phối hợp với các cơ quan thực hiện thu phí theo Quy chế này.

6. UBND các huyện biên giới:

- Chủ trì tổ chức triển khai đặt địa điểm thu phí, thực hiện thu phí, giám sát công tác thu phí đối với lối mở, cặp chợ biên giới trên địa bàn quản lý. Phối hợp với Cục Thuế tỉnh chỉ đạo Chi cục Thuế tổ chức triển khai công tác thu phí đảm bảo quản lý chặt chẽ các phương tiện vận tải chở hàng hóa ra, vào lối mở, cặp chợ biên giới thuộc địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trên địa bàn huyện đảm bảo an ninh trật tự, hướng dẫn, trực tiếp xử lý, giải quyết những thắc mắc, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thu phí trong thẩm quyền được giao.

7. Các tổ chức, cá nhân có phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở, cặp chợ biên giới có trách nhiệm: Đăng ký, kê khai, nộp phí đúng loại hàng hóa, số lượng hàng hóa, số lượng xe vận chuyển với các cơ quan chức năng để làm căn cứ thu phí theo quy định.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 10 ngày, hằng tháng công chức Thuế trực tiếp thu phí tổng hợp tổng số tờ khai, phương tiện vận tải nộp phí, số tiền phí phải nộp, số tiền phí đã nộp vào ngân sách Nhà nước báo cáo các cơ quan chức năng để theo dõi, tổng hợp và đối chiếu số liệu.

- Đối với thu phí tại Trạm kiểm soát liên hợp: Báo cáo Chi cục Thuế, Ban quản lý cửa khẩu;

- Đối với thu phí tại lối mở: Báo cáo Chi cục Thuế, UBND huyện, Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh.

- Đối với thu phí tại các Đội chống thất thu ngân sách do UBND huyện thành lập: báo cáo Chi cục Thuế, UBND huyện.

2. Trước ngày 05 của tháng sau, Chi cục Thuế quản lý thu phí tổng hợp tổng kê khai, phương tiện vận tải nộp phí, số tiền phí phải nộp, số tiền phí đã nộp ngân sách nhà nước báo cáo Cục Thuế tỉnh, UBND huyện.

3. Trước ngày 10 của tháng sau, Cục Thuế tỉnh tổng hợp số liệu thu phí toàn tỉnh gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính, Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện biên giới có cửa khẩu, lối mở, cặp chợ biên giới; thủ trưởng các đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân có phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, lối mở, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Cục Thuế tỉnh Cao Bằng để tổng hợp tham mưu, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Hải Hậu